

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HS -ST

Ngày: 18-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đinh Thị Hồng Thơm

Ông Trần Văn Trang

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Kim Cúc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:* ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 31/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2022** đối với:

1. *Bị cáo:* Phạm Quý T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu 11, xã Y, huyện , tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: lao động tự do. Bồ đề: Phạm Quý T1, sinh năm: 1945. Mẹ đẻ: Hoàng Thị N, sinh năm: 1947. Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2022 đến ngày 11/02/2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi

nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa. 2. *Người bị hại:* Ông Đoàn Mạnh T2, sinh năm 1963 (Đã chết) Địa chỉ: Xóm 13, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

3. *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

- Bà Trần Thị C, sinh năm 1938(mẹ đẻ ông T2) Trú tại: xóm 13, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

- Bà Trần Thị T3, sinh năm 1963(vợ ông T2)

Trú tại: xóm 13, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

- Chị Đoàn Thị T4, sinh năm 1988 (con gái ông T2)

Trú tại: 25/84 Trần Quang D, phường Q, quận Đ, TP Hà Nội.

- Chị Đoàn thị N2, sinh năm 1991 (con gái ông T2)

Trú tại: tổ 12, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định;

- Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1996 (con gái ông T2)

Trú tại: xóm 13, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

4. *Người đại diện theo ủy quyền của bà C, bà T3, chị T4, chị D:*

- Chị Đoàn thị N2, sinh năm 1991 (con gái ông T2)

Trú tại: tổ 12, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định;

5. *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Xuân N3, sinh năm 1980

- Bà Trần Thị T5 sinh năm 1946

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 - Anh Nguyễn Văn T6, sinh năm 1980

(Tại phiên tòa bà C, bà T3, chị T4, chị D, chị N2, anh N3, anh T6, chị H, bà T5(nhân chứng) vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố về hành vi phạm tội như sau: Phạm Quý T, sinh năm 1985, trú tại: Khu 11, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ làm nghề lái xe dịch vụ. Chiều ngày 12/11/2021, T điều khiển ô tô nhãn hiệu TOYOTA- VIOS, loại 05 chỗ ngồi, màu sơn trắng, BKS: 19A – 380.58 chở bà Trần Thị T5, sinh năm 1946, trú tại xóm 1, xã X, huyện X; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, trú tại khu 11, xã , huyện H, tỉnh Phú Thọ và anh Nguyễn Văn T6, sinh năm 1980, trú tại Khu 3, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ đi trên đường tỉnh lộ 489C hướng từ xã Xuân Châu đi thị trấn Xuân Trường. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đến ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 489C với đường liên xã Xuân Bắc – Xuân Thủy thuộc xóm 11, xã Xuân Thủy, T vừa điều khiển xe vừa chỉnh camera hành trình nên không chú ý quan sát, không chấp hành hiệu lệnh của biển cảnh báo nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên”, không chấp hành quy tắc nhường đường cho xe vào ngã tư trước để đi với tốc độ an toàn nên đã xô vào bên phải theo chiều tiến của xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade,

màu đỏ đen, BKS: 18F1-036.18 do ông Đoàn Mạnh T2 điều khiển từ hướng xã Xuân Bắc đi xã Xuân Thủy làm ông T2 bị ngã xuống đường. Hậu quả ông T2 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Xuân Trường, đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày thì tử vong tại gia đình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 489C và đường liên xã Xuân Bắc – Xuân Thủy thuộc địa phận xóm 11, xã Xuân Thủy. Đường tỉnh lộ 489C là đường hai chiều, ở giữa có vạch sơn vàng đứt nét phân chia làn đường, lòng đường tỉnh lộ 489C rộng 11 mét. Hiện trường để lại xe ô tô BKS: 19A-380.58 nằm trên phần đường hướng đi từ xã Xuân Châu đi thị trấn Xuân Trường, đầu xe quay về hướng thị trấn Xuân Trường, đuôi xe quay về hướng xã Xuân Châu. Trục bánh trước và trục bánh sau bên phải theo chiều tiến của xe cách mép đường bên phải hướng xã Xuân Châu đi thị trấn Xuân Trường lần lượt là 2,58 mét và 2,60 mét. Xe mô tô BKS: 18F1-036.18 đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng xã Xuân Thủy, đuôi xe quay về hướng xã Xuân Bắc, trục bánh trước và trục bánh sau nằm dưới phần đầu xe ô tô BKS: 19A-380.58 và cách mép đường bên phải hướng xã Xuân Châu đi thị trấn Xuân Trường lần lượt là 2,65 mét và 4 mét. Ngoài ra hiện trường còn để lại 05 vết cày, 01 vết máu. Vết cày số (1) dài 0,97 mét, đầu và cuối vết cày cách mép đường bên phải hướng xã Xuân Châu đi thị trấn Xuân Trường lần lượt là 4,75mét và 4,55mét.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Tử thi được gia đình và chính quyền địa phương xác định là ông Đoàn Mạnh T2, sinh năm 1963, trú tại xóm 13, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Vùng đỉnh, cằm trái trợt da, sưng nề tụ máu trên diện: 11cm x 10cm. Tụ máu dưới da cơ vùng đỉnh cằm trái, kích thước 12cm x 10cm. Vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh trái, đường vỡ nham nhở, rộng khoảng 0,1cm, qua đường vỡ có nước máu màu đen chảy ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1443 ngày 24/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: nạn nhân Đoàn Mạnh T2, sinh năm 1963 chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế do va đập.

Tại Bản kết luận giám định số 1464/GĐKHHS ngày 10/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Xe ô tô BKS: 19A-380.58 di chuyển theo hướng phà Sa Cao (xã Xuân Châu) đi cầu Lạc Quần, huyện Xuân Trường. Tốc độ của xe ô tô BKS: 19A-380.58 là 60,1 Km/h (± 2 km). Xe mô tô BKS 18F1- 036.18 di chuyển theo hướng xóm 13, Xuân Thủy đi xóm 11, Xuân Thủy, huyện Xuân Trường (Hướng xã Xuân Bắc đi xã Xuân Thủy). Tốc độ của xe mô tô BKS 18F1 – 036.18 là 39,2 Km/h ($\pm 1,3$ km). Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 10 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho bị cáo, trả xe mô tô cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 26/CT - KS ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Quý T về tội Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS xử phạt Phạm Quý T **từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi** về tội Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ. Trách nhiệm dân sự không đặt ra. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B1, số 250107008155 mang tên Phạm Quý T; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19005918; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 6814488 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB210072959.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, gia đình bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 12/11/2021; 03/12/2021. Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 14 giờ 05 phút ngày 12/11/2021. Biên bản khám xe mô tô và xe ô tô ngày 15/11/2021; Kết luận giám định pháp y tử thi số 1443 ngày 24/11/2021 và Kết luận giám định số 1464/GĐKHHS ngày 10/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T6, Trần Thị T5. Như vậy đủ cơ sở kết luận khoảng 13 giờ chiều ngày 12/11/2021, Phạm Quý T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA -VIOS, màu trắng, BKS: 19A-380.58 đi trên đường tỉnh lộ 489C hướng từ xã Xuân Châu đi thị trấn Xuân Trường khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 489C và đường liên xã Xuân Bắc – Xuân Thủy, T không chú ý quan sát, không chấp hành quy tắc nhường đường cho xe vào ngã tư trước, “không chấp hành hiệu lệnh của biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên” để đi với tốc độ an toàn vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT của Bộ

giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới và xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và khoản 23, Điều 8 Luật giao thông đường bộ nên đã xô vào xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen, BKS: 18F1-036.18 do ông Đoàn Mạnh T2 điều khiển làm ông Thừa tử vong. Hành vi trên của Phạm Quý T đã phạm tội Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt qui định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại tới trật tự an toàn giao thông đường bộ. Trong lúc tình hình trật tự an toàn giao thông diễn biến phức tạp, Nhà nước đề ra nhiều chính sách nhằm hạn chế tai nạn giao thông, các cơ quan ban ngành nhiều nỗ lực tuyên truyền vận động mọi người chấp hành luật lệ giao thông nhưng tai nạn vẫn không giảm. Bị cáo thiếu ý thức tuân thủ luật giao thông đường bộ nên gây ra tai nạn trên làm thiệt hại tính mạng của người khác. Do đó cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung ngoài xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng mức án phạt tù có thời hạn cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cùng sự giám sát của UBND nơi bị cáo cư trú cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích và răn đe đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và không ai yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét nữa.

Tang vật vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho bị cáo, trả xe mô tô cho gia đình bị hại nên không đặt ra xem xét. Xét thấy không cần tịch thu giấy phép lái xe của bị cáo và không cần cấm hành nghề đối với bị cáo nên trả lại bị cáo giấy phép lái xe hạng B1, số 250107008155 mang tên Phạm Quý T; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19005918; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 6814488 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB210072959.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quý T phạm tội Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị **cáo Phạm Quý T 21 tháng** tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(18/5/2022).

- Giao bị cáo Phạm Quý Trường cho UBND xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: giấy phép lái xe hạng B1, số 250107008155 mang tên Phạm Quý T; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19005918; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 6814488 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB210072959 được trả lại cho bị cáo.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà C, bà T3, chị T4, chị N2, chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã Y ;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật,
- Người được ủy quyền;
- Lưu HS+VP.

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh